



**CHÀO MỪNG CÁC EM ĐẾN VỚI
BÀI HỌC NGÀY HÔM NAY!**



KHỞI ĐỘNG

□ HS quan sát Hình 12.1 SGK tr.12.1 và trả lời câu hỏi:



Em hãy trình bày một vài hiểu biết của mình về một trong những biểu tượng của nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc – Trống đồng Ngọc Lũ.





BÀI 12:
VĂN MINH
VĂN LANG – ÂU LẠC

NỘI DUNG BÀI HỌC

1. Cơ sở hình thành

1.1. Điều kiện tự nhiên

1.2. Cơ sở xã hội

2. Những thành tựu tiêu biểu

2.1. Đời sống vật chất

2.2. Đời sống tinh thần

2.3. Tổ chức XH và nhà nước

1. Cơ sở hình thành

1.1. Điều kiện tự nhiên

□ HS quan sát **Lược đồ 12** đọc thông tin mục 1.1 SGK tr.83, 84 và trả lời câu hỏi:




Lược đồ 12. Lưu vực sông Hồng, sông Mã, sông Cà
(Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ Việt Nam ngày nay)

- Hãy nêu cơ sở về điều kiện tự nhiên hình thành nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc.

1.1. Điều kiện tự nhiên

- Vị trí địa lí:

- Hình thành chủ yếu trên phạm vi lưu vực sông Hồng, sông Mã, sông Cả (Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ Việt Nam ngày nay).
- Phía bắc tiếp giáp với Trung Quốc ngày nay; phía đông giáp biển.




Thúc đẩy sự giao lưu, tiếp xúc của cư dân Việt cổ với các nền văn minh khác.

1.1. Điều kiện tự nhiên

- Vị trí địa lí:

- Hệ thống sông Hồng, sông Mã, sông Cả đã bồi đắp phù sa, hình thành các vùng đồng bằng màu mỡ.



Tạo điều kiện thuận lợi để cư dân sớm định cư sinh sống trong các xóm làng.

1.1. Điều kiện tự nhiên

- Khí hậu:



Chịu ảnh hưởng của khí hậu
nhiệt đới gió mùa ẩm.



Lượng ánh sáng Mặt trời lớn
và lượng mưa nhiều.



Thuận lợi để cư dân đảm bảo nguồn thức ăn đa dạng.

1.1. Điều kiện tự nhiên



- **Tài nguyên khoáng sản:** phong phú như sắt, đồng, chì, thiếc,...

Cư dân chế tác các loại hình công cụ lao động trong sản xuất và đồ dùng trong sinh hoạt hằng ngày.

1.2. Cơ sở xã hội

□ HS quan sát quan sát Hình 12.2, 12.3 và đọc thông tin mục

1.2 SGK tr.84 và trả lời câu hỏi:



- Hãy nêu cơ sở xã hội hình thành nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc.

1.2. Cơ sở xã hội

- Nền kinh tế nông nghiệp chuyển từ dùng sức lao động sang dùng cày đã góp phần làm tăng hiệu quả sản xuất, tạo ra nhiều của cải dư thừa.

□ **Xuất hiện sự phân hóa giữa các tầng lớp xã hội:**

Quý tộc: những người giàu, có thế lực.

Nông dân tự do: sinh sống trong các công xã nông thôn và chiếm đại đa số dân cư.

Nô tì: tầng lớp thấp nhất trong xã hội, chủ yếu phục vụ trong gia đình quý tộc.



1.2. Cơ sở xã hội

- Quá trình giao lưu, trao đổi sản phẩm đã hình thành mối liên kết giữa các cộng đồng cư dân Việt cổ:

Cư dân đoàn kết chống giặc ngoại xâm.

Đắp đê, trị thủy.

Khai hoang mở rộng địa bàn cư trú.

**Thúc đẩy sự ra đời
của nền văn minh
Văn Lang – Âu Lạc.**



2. Những thành tựu tiêu biểu

2.1. Đời sống vật chất

□ HS quan sát Hình 12.4 đọc đoạn tư liệu, thông tin mục 2.1 SGK tr.85 và hoàn thành bảng theo mẫu sau:



Hình 12.4. Hoa tiết họa vãn người gò gạc và mái nhà trong nền văn minh sông Hồng trên ruy băng đồng Ngọc Lũ (Hà Nam)



Hình 12.5. Hoa tiết họa vãn trên thuyền trên ruy băng đồng Đào Thịnh (Yên Bái)

Đời sống vật chất của cư dân Văn Lang – Âu Lạc

Ăn	Mặc	Ở	Đi lại

2.1. Đời sống vật chất

Đời sống vật chất của cư dân Văn Lang – Âu Lạc

Ăn	Mặc	Ở	Đi lại
<ul style="list-style-type: none">- Nguồn lương thực, thực phẩm: gạo nếp, gạo tẻ; các loại rau, củ, quả; gia súc, gia cầm, thủy sản.- Biết dùng gia vị, làm bánh, nấu rượu. Trong bữa ăn có mâm, bát, muôi,...	<ul style="list-style-type: none">- Nam: đóng khố, đi chân đất; Nữ: mặc váy, đi chân đất.- Vào lễ hội: trang phục có thêm đồ trang sức như vòng, nhẫn, khuyên tai, mũ gắn lông vũ.	<ul style="list-style-type: none">- Nhà sàn có mái cong hình thuyền hay mái tròn, hình mũi làm bằng gỗ, tre, nứa, lá.	<ul style="list-style-type: none">- Phương thức di chuyển trên sông chủ yếu chủ yếu là dùng thuyền, bè.

2.1. Đời sống vật chất

□ HS quan sát hình ảnh dưới đây, thảo luận theo cặp đôi và trả lời câu hỏi:



Muôi đồng Đông Sơn



Thạp đồng Đào Thịnh



Hình vẽ mô phỏng nhà sàn



Hãy cho biết cư dân Văn Lang - Âu Lạc sử dụng muối đồng, thạp đồng, nhà sàn để làm gì?

2.1. Đời sống vật chất



Muôi đồng Đông Sơn



Muôi đồng: chứng tỏ người Việt đã ăn cơm, biết sử dụng nhiều vật dụng gấp thức ăn.



2.1. Đời sống vật chất



Thạp đồng Đào Thịnh



Thạp đồng: dùng để đựng lúa, chứng tỏ hạt lúa rất thiêng liêng nên cư dân đã trang trí thạp đồng rất công phu.



2.1. Đời sống vật chất



Hình vẽ mô phỏng nhà sàn của cư dân Văn Lang – Âu Lạc

Nhà sàn: cư dân làm nhà sàn ở những vùng đất cao ven sông, ven biển hoặc trên sườn đồi để tránh thú dữ. Nhà có mái cong hình thuyền hoặc mái tròn hình mũi thuyền.



2.2. Đời sống tinh thần

□ HS đọc đoạn tư liệu, thông tin mục 2.2 SGK tr.85, 86 và hoàn thành bảng theo mẫu sau:

Đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang – Âu Lạc

Điêu khắc, luyện kim, kĩ thuật làm gốm	Âm nhạc, ca múa	Tín ngưỡng	Lễ hội, phong tục

2.2. Đời sống tinh thần

Đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang – Âu Lạc

Điêu khắc, luyện kim, kĩ thuật làm gốm	Âm nhạc, ca múa	Tín ngưỡng	Lễ hội, phong tục
<p>- Điêu khắc, luyện kim, kĩ thuật làm gốm đạt đến trình độ thẩm mỹ và tư duy khá cao.</p> <p>- Hoa văn trang trí trên đồ đồng, đồ gốm phản ánh sinh động cuộc sống của người Việt cổ.</p>	<p>- Âm nhạc, ca múa có tầm quan trọng trong đời sống tinh thần của cư dân với các loại nhạc cụ như trống đồng, chiêng,..</p> <p>- Các hoạt động múa giao duyên nam nữ.</p>	<p>- Tín ngưỡng sùng bái các lực lượng tự nhiên thể hiện qua các nghi thức: thờ thần Mặt trời, thần núi, thần sông; thờ cúng tổ tiên, anh hùng, thủ lĩnh; thực hành nghi lễ nông nghiệp cầu mong mùa màng bội thu.</p>	<p>- Lễ hội: cư dân thường đua thuyền, đấu vật.</p> <p>- Phong tục: ăn trầu, nhuộm răng, xăm mình.</p>

2.2. Đời sống tinh thần

□ HS quan sát hình ảnh:



Nhảy múa trên thuyền – Hình phục dựng dựa trên hoa văn của thạp đồng Đào Thịnh

- Chim bay theo thuyền Đông Sơn là hình ảnh dạt dào cảm xúc được khắc họa trên thạp đồng Đào Thịnh.
 - Những hoạt động quan sát được: nhảy múa, chèo thuyền, giao long, chim bay, người đóng khố, váy, mũ lông chim,...
- Hình ảnh, hoa văn cho thấy sự hồn hậu, chất phác, hoà mình cùng thiên nhiên, thích ứng với tự nhiên một cách văn minh.

2.2. Đời sống tinh thần

□ HS thảo luận nhóm và thực hiện nhiệm vụ sau vào Phiếu học tập số 1:

- **Nhóm 1:** Nêu một số câu ca dao, truyền thuyết nào nói về tục trà cau.
- **Nhóm 2:** Theo em, những phong tục tập quán của người Việt cổ chịu sự chi phối của những yếu tố nào?
- **Nhóm 3:** Những tín ngưỡng, phong tục, lễ hội nào từ thời Văn Lang, Âu Lạc vẫn tiếp tục duy trì và phát triển đến ngày nay?



2.2. *Đời sống tinh thần*

- **Một số câu ca dao, truyền thuyết nào nói về trầu cau:**

- ❖ Yêu nhau cau sáu bồ ba.
- ❖ Ghét nhau cau sáu bồ ba thành mười.
- ❖ Miếng trầu là đầu câu chuyện.
- ❖ Sự tích trầu cau,...



2.2. Đời sống tinh thần



Những phong tục tập quán của người Việt cổ chịu sự chi phối của những yếu tố: điều kiện tự nhiên - khí hậu, sông nước, kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước, tinh thần cố kết cộng đồng,...

Những phong tục trong văn hóa Việt Nam hiện nay được kế thừa từ thời Văn Lang, Âu Lạc: trầu cau vẫn giữ trong phong tục cưới xin; làm bánh chưng, bánh giầy tưởng nhớ tổ tiên; phong tục coi trọng người chết (chôn cất,...).

2.3. Tổ chức xã hội và nhà nước

□ HS quan sát sơ đồ 12.1, đọc đoạn tư liệu và thông tin trong mục 2.3 SGK tr.86 và trả lời câu hỏi:

- Cho biết nhà nước Văn Lang ra đời vào khoảng thời gian nào? Nêu phạm vi của nhà nước Văn Lang.
- Kinh đô của nhà nước Văn Lang thuộc địa phương nào ngày nay?



Sơ đồ 12.1. Tổ chức Nhà nước Văn Lang



"Dù ai đi ngược về xuôi,
Nhớ ngày giỗ Tổ mùng mười tháng Ba"

Lễ hội Đền Hùng tại Phú Thọ hằng năm được tổ chức vào ngày 10 tháng Ba âm lịch. Đây chính là dịp người dân Việt Nam tưởng nhớ công lao dựng nước của các Vua Hùng, thể hiện đạo lý truyền thống "Uống nước nhớ nguồn" và tinh thần đại đoàn kết. Năm 2012, UNESCO đã ghi danh "Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương" là Di sản Văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại.

"Con trai vua gọi là Quan lang, con gái vua gọi là Mỵ nương, trăm quan gọi là Bô chính, thần bộc, nữ lệ gọi là xảo xứng [nô tì]. Bê tôi gọi là hôn, đời đời cha truyền con nối gọi là Phụ đạo. Vua đời đời thế tập, gọi là Hùng Vương, không hề thay đổi".

(Lĩnh Nam chích quái, Trần Thế Pháp)

2.3. Tổ chức xã hội và nhà nước

Sự ra đời của nhà nước Văn Lang: ra đời vào khoảng thế kỉ VII TCN. Thủ lĩnh của bộ lạc Văn Lang đã thu phục các bộ lạc khác, tự xưng là Hùng Vương, thành lập nhà nước Văn Lang.

Phạm vi của nhà nước Văn Lang: ven sông Hồng từ Việt Trì (Phú Thọ) đến chân núi Ba Vì (Hà Nội) ngày nay.

2.3. Tổ chức xã hội và nhà nước



Kinh đô của nhà nước Văn Lang thuộc Việt Trì (Phú Thọ) ngày nay.

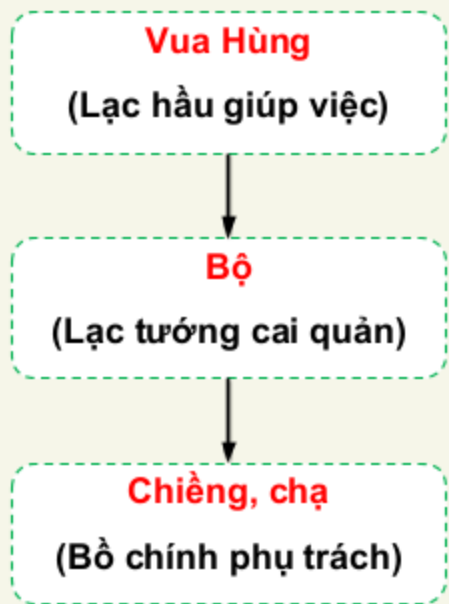
2.3. Tổ chức xã hội và nhà nước



THẢO LUẬN CẶP ĐÔI

- Trình bày tổ chức bộ máy nhà nước Văn Lang.
- Nhận xét về tổ chức bộ máy nhà nước Văn Lang.

2.3. Tổ chức xã hội và nhà nước



Sơ đồ tổ chức Nhà nước Văn Lang

2.2. Đời sống tinh thần



Nhà nước Văn Lang đã được hình thành **từ trung ương đến địa phương** nhưng sơ khai, tổ chức đơn giản, chia làm 3 cấp (chỉ có vài chức quan).

Nhà nước **chưa có** quân đội, chưa có luật pháp, nhưng đã là tổ chức chính quyền cai quản nhà nước.

Khi có chiến tranh, nhà nước huy động thanh niên trai tráng ở các chiềng, chạ tập hợp lại cùng chiến đấu.

2.3. Tổ chức xã hội và nhà nước

□ HS quan sát Sơ đồ 12.2, Hình 12.6, đọc đoạn dữ liệu và trả lời câu hỏi:



Sơ đồ 12.2. Tổ chức Nhà nước Âu Lạc

“Thành Cổ Loa là một công trình quân sự vượt tầm thời đại về quy mô to lớn cũng như về kỹ thuật tinh xảo. Thành Cổ Loa là sự kết hợp nhuần nhuyễn của việc lợi dụng địa hình tự nhiên sông meo cùng với địa vật vốn có tại địa phương để tạo nên một quân thành với thể công thủ toàn diện”.

(Lịch sử Việt Nam, tập 1 từ khởi thủy đến thế kỉ X, Vũ Duy Mẫn (Chủ biên))



Hình 12.6. Khu di tích thành Cổ Loa (Hà Nội)

2.3. Tổ chức xã hội và nhà nước

□ HS quan sát Sơ đồ 12.2, Hình 12.6, đọc đoạn dữ liệu và trả lời câu hỏi:



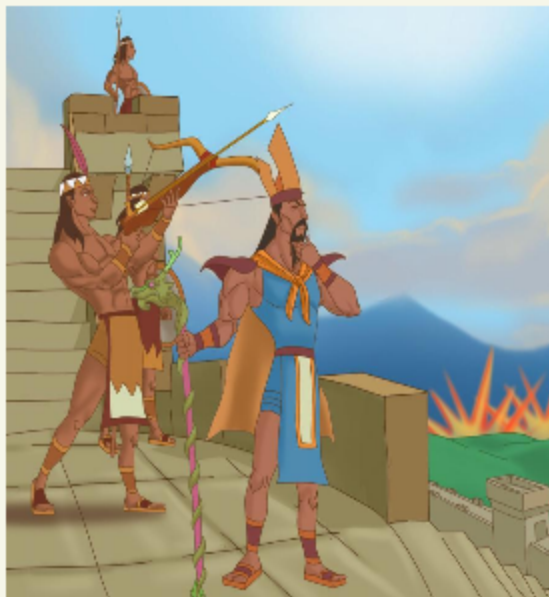
- Nêu chức năng của kinh đô Âu Lạc.
- Vì sao thời Văn Lang tư liệu chủ yếu là công cụ trong khi thời Âu Lạc, tư liệu chủ yếu là vũ khí?

2.3. Tổ chức xã hội và nhà nước

- **Chức năng của kinh đô:** Thời Âu Lạc, người Việt tiếp tục đối mặt với âm mưu xâm lược của các triều đại phong kiến Trung Quốc. An Dương Vương đã cho xây thành Cổ Loa “dài đến ngàn trượng, cao và xoáy tròn ốc” để phòng vệ.



2.3. Tổ chức xã hội và nhà nước



- Thời Âu Lạc thường xuyên phải chống ngoại xâm, giữ nước nên tư liệu chủ yếu là vũ khí, thành Cổ Loa cũng là quân thành; kĩ thuật luyện kim và trình độ quân sự thời Âu Lạc cao hơn thời Văn Lang.

2.3. Tổ chức xã hội và nhà nước

Hãy nêu điểm mới của tổ chức nhà nước Âu Lạc so với nhà nước Văn Lang.

- ❖ Vua Âu Lạc thiết lập trong nước việc thi cử, cử quan lại một cách khắt khe.
- ❖ Kinh đô được thành lập ở Giao Chỉ trên kinh đô Văn Lang; vua là hợp và thống nhất giữa các người Âu Việt và Lạc Việt, nên nước được chia thành nhiều bộ hơn.



LUYỆN TẬP



Câu 1. Nhà ở phổ biến của cư dân Văn Lang, Âu Lạc là:




A. Nhà sàn

B. Nhà trệt

C. Nhà tranh vách đất


D. Nhà lợp ngói

LUYỆN TẬP



Câu 2. Trong xã hội Văn Lang, Âu Lạc những ngày thường
nữ giới:



A. Mặc váy, áo xẻ giữa, có
yếm che ngực.



B. Mặc áo và váy xòe.

C. Mặc váy, áo xẻ giữa,
đeo trang sức.

D. Mặc áo và váy xòe,
đeo trang sức.



LUYỆN TẬP



Câu 3. Nhận định nào dưới đây **không đúng** về Nhà nước Văn Lang:



A. Hùng Vương là người nắm mọi quyền hành.

B. Nhà nước Văn Lang đã có luật pháp và quân đội riêng nhưng còn lỏng lẻo và sơ khai.

C. Khi có chiến tranh, Vua Hùng cùng các Lạc tướng tập hợp trai tráng ở khắp các chiềng, chạ cùng chiến đấu.

D. Hùng Vương chia đất nước làm 15 bộ, dưới bộ là các chiềng, chạ.

LUYỆN TẬP

Câu 4. Thành cổ trở thành trung tâm của nước Âu Lạc:

A. Thành Vạn An.

B. Thành Tống Bình.

C. Thành Long Biên.

D. Thành Cổ Loa.

LUYỆN TẬP

Câu 5. Văn minh Văn Lang – Âu Lạc hình thành chủ yếu trên phạm vi:

A. Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.

B. Bắc Bộ và Nam Trung Bộ.

C. Bắc Trung Bộ và Nam Bộ.

C. Nam Bộ và Nam Trung Bộ.

VẬN DỤNG

Trong vai một hướng dẫn viên du lịch, em hãy giới thiệu về Khu du tích đền Hùng và Khu di tích thành Cổ Loa.



HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- ✓ Ôn lại nội dung kiến thức bài học.
- ✓ Học và chuẩn bị **bài 13** – Văn minh

Chăm-pa, văn minh Phù Nam.



**CẢM ƠN CÁC EM ĐÃ
LẮNG NGHE BÀI GIẢNG!**

See

